EYベトナム Tax Update

移転価格関連の最新法令
政令132/2020/ND-CP

2020年11月

** Vietnamese version is below*

Building a better working world

[政令132/2020/ND-CP] – 関連者間取引に関する税管理規定

1

独立企業間利益率レンジ計算方法の変更 (第4条)

- 下限：35百分位　～　中央値：50百分位　～　上限：75百分位
  - 独立企業間利益率レンジの範囲は、以前までの政令20と比較して狭くなっている
  - 2020年に、A社が10社の比較対象企業を選定し、それぞれの会社の利益率が下記の場合、レンジは下表のとおりとなる。
    ＜1.0、1.25、1.25、1.5、1.5、1.75、2.0、2.0、2.15、2.25、2.5、2.75、3.0＞

政令20		政令132	
第1四分位	1.50%	35百分位	1.55%
中央値	2.00%	中央値	2.00%
第3四分位	2.25%	75百分位	2.25%

2

税務当局のデータベースについて (第4条)

- 「税務当局の用いるデータベース」の内容が追加され、「2019年6月13日の税管理法38/2019/QH14により、各種情報源から税務当局が収集し、体系立て、管理した情報のことである」と規定された。
  - 税管理法38/2019/GQ14の詳細ガイダンスである政令126/2020/ND-CPの15条1項b1によると、納税者に修正申告を求める根拠となるものは、税務当局のデータベースと、商業データベースであると定められている。

比較分析を行い、税義務の調整根拠とする目的で当局が使用するデータベースとして、商業データベースも正式に認められたと理解できる。

[政令132/2020/ND-CP] – 関連者間取引に関する税管理規定

3

関連者の定義の修正 (第5条)

- 関連者の定義について、下記が追加された。
  「*l) 対象年度内に、代表者、監査役、或いはそれらの関係者などに対して、25%以上の資本譲渡或いは取得の取引がある、或いは、拠出資本の少なくとも10%以上の貸付あるいは借入を行った会社と個人*」
  - ➢ 政令20と比較し、関連者の定義が拡大した。

4

価格、利益率、利益率の案分割合についての規定の修正 (第8条)

- 税務当局が、納税者の価格、利益率、利益率の案分割合について指摘・調整を行う場合、**調整される値は独立企業間レンジの中央値である。**
  - ➢ 政令20と比較し、調整値が中央値であることが公式規定となった。

5

比較対象企業の選択範囲拡大原則の変更 (第9条)

- 比較対象企業を選定する際の最優先対象が、同一市場の同等企業から、同一国、同一省、同一地区でもっとも同等である企業に追加修正された。

[政令132/2020/ND-CP] – 関連者間取引に関する税管理規定

6

法人税確定時に損金算入可能な支払利息規定の修正 (第16条)

- 政令132は、損金算入可能な支払利息に関する規定である政令68/2020/ND-CPを参照している。 詳細の内容は以下の通り。
  - ✓ 支払利息から受取利息を差し引いた、支払利息のnet金額を計算方法として適用する
  - ✓ 支払利息の損金算入上限を、EBITDAの20%から30%に上げる
  - ✓ 上限を超えて損金算入できない支払利息は、翌年度以降の支払利息費用がEBITDAの30%を越えていない年に繰り越しが可能。繰り越しの期限は5年。

7

国別報告書（CbCR）の作成義務に関する規則の変更 (第18条)

- CbCR提出期限：（ベトナムにおける納税者が最終親会社で、連結売上高が18兆VND以上の場合）期末から**12か月**
- 納税者はベトナムだが最終親会社は国外に所在し、所在国の税務局に対してCbCRの提出義務がある場合、下記のケースでベトナムでCbCRの提出義務が発生する：
  - ✓ 最終親会社がベトナムと税務協定を結んでいるが、CbCRの提出時点において、CbCRの自動交換にかかる当局多国間協定に署名していない場合
  - ✓ 最終親会社が当局多国間協定に署名しているが、実際にはベトナムに対してCbCRが提供されていない場合
- 海外のグループ会社が**ベトナムにおいて2社以上**の子会社を設置している場合、最終親会社はベトナム税務局に対して、最終親会社の会計年度末日までに、最終親会社の代わりにCbCRを提出する子会社を指定し、文書で通知しなければならない。
- 所在国の規定によって最終親会社にCbCRの提出義務がない場合、ベトナム納税者は、国際税務条約に従う。

[政令132/2020/ND-CP] – 関連者間取引に関する税管理規定

8

- 下記条件を全て満たす場合、企業は移転価格文書作成義務が免除される。
  - ✓ 関連者間取引が、ベトナムにおける法人税納税企業との取引のみである
  - ✓ 同一の法人税率を適用している
  - ✓ 当該年度内に、いずれの企業も法人税優遇を受けていない

- 19条2項cの規定（セグメントごとの利益率を確保している場合の免除規定）では、納税義務者がセグメントごとに売上や費用の記帳を分けて管理している場合、営業利益率をそれぞれのセグメントに適用することができる
- 納税者が19条1項2項に基づき、ローカルファイルとフォームの作成・提出義務が免除されたとしても、16条3項に基づく支払利息費用の確定は行う必要がある。

9

税務当局は関連者間取引価格の確定と調整を実施する際、各国税務当局間の協定に基づいて実施する。

協定に基づいた抗弁手続きは、協定の手続き条項にのっとる。

[政令132/2020/ND-CP] – 関連者間取引に関する税管理規定

10

施行 (第22条)

- **当政令は2020年12月20日より効力をもち、2020会計年度より適用となる。**
- 2017年度、2018年度の法人税申告書類を政令68にのっとり修正していない納税者は、引き続き2021年1月1日までに修正手続きを実施することができる。

[Nghị định 132/2020/NĐ-CP] – Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

1

Thay đổi cách tính khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn (Điều 4)

- Bách phân vị 35 -> bách phân vị 75, trung vị là bách phân vị 50
  - Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn bị thu hẹp lại so với quy định hiện tại của Nghị định 20
  - Trong năm 2020, doanh nghiệp A lựa chọn được các doanh nghiệp độc lập để so sánh có các số liệu về tỷ suất lợi nhuận thuần trên tài sản (%) là: 1,0; 1,25; 1,25; 1,5; 1,5; 1,75; 2,0; 2,0; 2,15; 2,25; 2,5; 2,75; 3,0.

NĐ 20		NĐ 132	
Tứ phân vị thứ 1	1.50%	Bách phân vị thứ 35	1.55%
Trung vị	2.00%	Trung vị	2.00%
Tứ phân vị thứ 3	2.25%	Bách phân vị thứ 75	2.25%

2

Cơ sở dữ liệu của Cơ quan thuế (Điều 4)

- Sửa đổi nội dung "Cơ sở dữ liệu của Cơ quan thuế" là các thông tin, dữ liệu do Cơ quan thuế thu thập, xây dựng, quản lý từ các nguồn khác nhau theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019…"
  - Theo điểm b1, khoản 1, Điều 15 Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn luật Quản lý thuế 38 thì căn cứ ấn định thuế đối với người nộp thuế là tổ chức là cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế và cơ sở dữ liệu thương mại.

Có thể thấy rằng Cơ sở dữ liệu thương mại đã được công nhận chính thức như là một nguồn cơ sở dữ liệu tin cậy bên cạnh cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế cho mục đích thực hiện phân tích so sánh và làm căn cứ ấn định thuế.

[Nghị định 132/2020/NĐ-CP] – Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (tiếp)

3

Bổ sung quy định về các bên liên kết (Điều 5)

- Bổ sung điểm *l) Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này.*
  - ➢ Mở rộng các bên liên kết so với Nghị định 20

4

Bổ sung quy định về Điều chỉnh mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận (Điều 8)

- Trường hợp cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh hoặc ấn định mức giá, tỷ suất lợi nhuận, tỷ lệ phân bổ lợi nhuận của người nộp thuế, giá trị điều chỉnh hoặc ấn định là giá trị trung vị của khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn.
  - ➢ Chính thức quy định mức ấn định của cơ quan thuế là giá trị trung vị so với Nghị định 20 trước đây

5

Thay đổi nguyên tắc mở rộng phạm vi lựa chọn đối tượng so sánh độc lập (Điều 9)

- Bổ sung ưu tiên phân ngành kinh tế có tính tương đồng cao nhất trong cùng thị trường địa bàn, cùng địa phương, trong nước thay vì có thể ưu tiên lựa chọn đối tượng so sánh cùng thị trường địa lý.

[Nghị định 132/2020/NĐ-CP] – Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (tiếp)

6

Sửa đổi quy định về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN (Điều 16)

- Nghị định 132 tham chiếu Nghị định 68/2020/NĐ-CP đối với quy định về chi phí lãi vay được trừ gồm các nội dung:
  - ✓ Áp dụng cách tính về chi phí lãi vay thuần cho phép doanh nghiệp bù trừ doanh thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay với chi phí lãi vay
  - ✓ Nâng ngưỡng khống chế chi phí lãi vay từ 20% lên 30% tỷ lệ EBITDA.
  - ✓ Chi phí lãi vay vượt ngưỡng khống chế không được khấu trừ có thể được chuyển tiếp sang những năm tính thuế tiếp theo và được khấu trừ nếu tỷ suất tổngchi phí lãi vay thuần/EBITDA của những năm tiếp theo đó thấp hơn 30%. Thời hạn chuyển tiếp tối đa là năm (05) năm.

7

Bổ sung quy định về nghĩa vụ tuân thủ về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbCR) (Điều 18)

- Hạn nộp CbCR: **12 tháng** sau khi kết thúc năm tài chính (áp dụng cho NNT là công ty mẹ tối cao (CTMTC) tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu từ 18.000 tỷ VNĐ).
- Người nộp thuế tại Việt Nam có CTMTC tại nước ngoài mà CTMTC có nghĩa vụ lập CbCR theo quy định của nước cư trú phải nộp cho Cơ quan thuế trong các trường hợp sau:
  - ✓ CTMTC có Thỏa thuận quốc tế về thuế với Việt Nam nhưng không có Thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền tại thời điểm đến hạn nộp CbCR;
  - ✓ CTMTC có Thỏa thuận giữa Nhà chức trách có thẩm quyền với Việt Nam nhưng đã đình chỉ cơ chế trao đổi thông tin tự động hoặc không tự động cung cấp được cho Việt Nam CbCR;
  - ✓ Trường hợp một tập đoàn nước ngoài có nhiều hơn một công ty con tại Việt Nam, CTMTC phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế Việt Nam về công ty con được CTMTC chỉ định thay mặt CTMTC nộp CbCR cho cơ quan thuế Việt Nam **trước hoặc vào** ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao của người nộp thuế.
  - ✓ Trường hợp người nộp thuế có Công ty mẹ tối cao không bắt buộc phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia theo quy định của nước cư trú thì thực hiện theo điều ước quốc tế về thuế.

[Nghị định 132/2020/NĐ-CP] – Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (tiếp)

8

Bổ sung trường hợp miễn lập hồ sơ xác định giá GDLK (Điều 19)

- Doanh nghiệp được miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK, nếu đáp ứng đủ các điều kiện:
  - ✓ Chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam;
  - ✓ Áp dụng cùng mức thuế suất thuế TNDN;
  - ✓ Không bên nào được hưởng ưu đãi thuế TNDN trong kỳ tính thuế.

- Đối với quy định ở điểm c, khoản 2, Điều 19 trường hợp người nộp thuế theo dõi, hạch toán riêng doanh thu, chi phí của từng lĩnh vực thì áp dụng tỷ suất lợi nhuận thuần chưa trừ chi phí lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu thuần tương ứng với từng lĩnh vực.
- Người nộp thuế thuộc trường hợp được miễn kê khai, miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo Khoản 1 & 2 Điều 19 vẫn phải xác định chi phí lãi vay được trừ theo quy định tại Khoản 3, Điều 16.

9

Cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh việc xác định giá giao dịch liên kết theo thỏa thuận song phương quy định tại các Hiệp định thuế có liên quan.

Thủ tục giải quyết khiếu nại theo Hiệp định được nêu tại Điều khoản Thủ tục thỏa thuận song phương của Hiệp định.

[Nghị định 132/2020/NĐ-CP] – Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (tiếp)

10

Hiệu lực thi hành (Điều 22)

- **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.**

- Người nộp thuế chưa nộp bổ sung hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ tính thuế năm 2017 và năm 2018 theo quy định tại Nghị định 68 vẫn được tiếp tục thực hiện nộp bổ sung trước ngày 1 tháng 1 năm 2021.

日系企業サービス(JBS)について

1. ベトナム進出時	・会社設立のための各種申請手続(事業ライセンス取得) ・就労ビザ・ワークパーミットの取得手続
2. 会社設立後	・会計監査(ベトナム基準、IFRS対応、J-SOXなど) ・各種(個人所得税、付加価値税、法人税、外国契約者源泉税など) ・税務申告サービス、税務レビュー ・税務顧問サービス ・税務調査サポート ・買収案件に対する財務・税務デューデリジェンス ・株価算定 ・移転価格報告書の作成サポート
3. 情報のご提供	・ Tax Updateの発行(月1回:ベトナム語、日本語、英語) ・ Tax Alertの発行(当局から発行時:ベトナム語、日本語、英語) ・ セミナーの開催 (英語・ベトナム語、日本語)

【ホーチミン事務所 連絡先】

Ernst & Young Vietnam Limited

20th Floor, Bitexco Financial Tower

2 Hai Trieu Street, District 1,

Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252 Fax: +84 8 3824 5250

【ハノイ事務所 連絡先】

Ernst & Young Vietnam Limited

8th Floor, Corner Stone Building,

16 Phan Chu Trinh Street,

Hoan Kiem District, Hanoi City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 4 3831 5100 Fax: +84 4 3831 5090

日系企業サービス(JBS)メンバーのご紹介

日系企業担当インドシナ統括
パートナー
小野瀬　貴久

公認会計士(日本)
Takahisa.Onose@vn.ey.com

- 日本の大手監査法人にて、監査や株式公開業務に従事
- 2006年から2010年までEYジャカルタ事務所に勤務
- 2011年よりEYベトナム・ホーチミン事務所にて、日本企業に対して、ビジネスアドバイス、コーポレートファイナンス、会計、会社設立、税務、監査、J-SOX、国際会計基準導入(IFRSs)等のホーチミン事務所のサービス全般に渡りコーディネート、またアドバイス業務に従事
- EYカンボジア事務所の日系企業担当として、カンボジアの日系企業にも同様のサービスを提供
- 2016年7月よりホーチミン、ハノイ、カンボジア、ラオスを含む、日系企業担当インドシナ統括パートナーに就任

日系企業担当
ディレクター
西川　貴陽

公認会計士(日本・米国)
Takaaki.Nishikawa@vn.ey.com

- EY新日本有限責任監査法人にて、9年間、監査業務や株式公開支援業務、財務デューデリジェンス業務に従事。また社内研修講師として、従業員育成に従事。
- 製造業、小売業、メディア業を中心とし、多国籍企業から上場準備企業まで幅広く担当。また、多数の外資系企業のリファーラル監査(USGAAP、IFRSs)に従事。
- 国際財務報告基準(IFRSs)導入、J-SOX対応などのアドバイザリー業務の経験も有している。
- 日本国公認会計士、米国ニューハンプシャー州公認会計士
- 2016年7月よりEYホーチミン事務所に出向し、日系企業を担当している。2018年10月より、EYホーチミン事務所ディレクターに就任。

日系企業サービス(JBS)メンバーのご紹介

日系企業担当
ディレクター
浅野　智道

公認会計士(日本)
Tomonori.Asano@vn.ey.com

- EY新日本有限責任監査法人にて、10年間、監査業務およびアドバイザリー業務に従事
- メディア＆エンターテインメント、外食業、および製造業など幅広い業種の監査を担当
- 監査業務に加え、内部統制構築支援やタックスインセンティブ等に関するアドバイザリー業務に関与
- 日本国公認会計士
- 2018年6月よりEYホーチミン事務所に出向し、日系企業を担当している。2020年10月ディレクターに就任。

日系企業担当
マネージャー
錦城　和栄

Kazue.Kinjo@vn.ey.com

- EYベトナムホーチミン事務所にて11年従事
- FA、デューディリジェンス、バリュエーションなどM&A案件に多数携わっている
- 不正防止案件では、ベトナムの企業文化に対応した不正調査業務を企画、提案し、調査結果に基づいた不正防止対策についてアドバイスを提供している
- 会社合併ではライセンス手続き、会計、税務、労務、税関チームを編成し、プロジェクトマネージメントを担当
- その他税務総局への陳情活動など、長期に及ぶ案件を得意とする
- JETRO発行の2005年の投資法、企業法の翻訳者
- 米国ロサンゼルス留学
- 米国航空会社にて入国管理局対応担当
- ベルギーにおいて日系自動車メーカーの専属社内通訳として勤務
- 英・韓・日・仏の4ヶ国語に堪能、同時通訳、逐次通訳のスキルを有する
- ベトナム在住23年

日系企業担当
マネージャー
守山　成寿

公認会計士(日本)
Narihisa.Moriyama1@vn.ey.com

- EY新日本有限責任監査法人にて、12年間、監査業務やアドバイザリー業務に従事
- 製造業、リース業、鉄鋼業など幅広い業種の監査を担当
- 監査業務に加え、J-SOX導入対応や内部統制構築支援などのアドバイザリー業務、上場準備支援業務に関与
- 5年間 IT部門を兼務しIT監査に関与
- 日本国公認会計士
- 2020年10月より現職

日系企業サービス(JBS)メンバーのご紹介

日系企業担当
シニア
昆野　諒介

Ryosuke.Konno@vn.ey.com

- 2018年9月、東京外国語大学卒業（インドネシア語専攻）
- 大学在学時は、ベトナム、オーストラリア、フィリピンなどアジア諸国にて留学、インターンシップを経験
- 豪州ブリスベン留学、現地大学にて会計学を履修
- 2017年11月より、EYホーチミン事務所にてインターンとして勤務、2019年6月より現職
- 財務・税務デューデリジェンスなどのM&A案件、税務調査および税務、会計処理に関するアドバザリー業務をサポート
- 駐在員事務所設立やIRC・ERC更新などのライセンス関連業務にも多数携わっている

日系企業担当
シニア
ダオ ドゥク チュン

Chung.Duc.Dao@vn.ey.com

- 2010年3月、拓殖大学卒業
- 日本の精密機器製造会社に就職し、研修を終えたあと、ビンズオン省にある子会社にて部門長・社長秘書・通訳・教育担当として勤務
- 会計事務所にて、日本企業に対して、会社設立・会社設立後の各業務・法律関連アドバイザー業務に従事
- 不動車仲介会社にて、営業・カスタマーサポート責任者として勤務
- 2019年12月より、EYホーチミン事務所にて勤務

各サービスライン日系企業担当のご紹介（監査事業部、フォレンジック、法務部）

日系企業監査事業部
シニアマネージャー
森田　哲平

公認会計士（日本）
Teppei.Morita@vn.ey.com

- EY新日本有限責任監査法人にて、10年間以上、監査業務や株式公開業務に従事
- 卸売業、小売業を中心とし、多国籍企業から公開準備企業まで幅広く担当し、経営組織改善、J-SOX対応などのアドバイスザリー業務にも関与
- 金融機関の担当経験もあり、融資先の査定業務等を実施
- 2013年7月よりEYベトナム・ホーチミン事務所にて、日本企業に対して、ビジネスアドバイス、コーポレートファイナンス、会社設立、税務、会計監査等のサービス全般に渡りコーディネート、またアドバイス業務に従事
- 2016年帰任後、EY新日本監査法人のベトナムデスクとして日本からベトナムの業務をサポート
- 2019年より、EYベトナム・ホーチミン事務所の監査事業部に加入し、日系企業の監査を担当

フォレンジック担当
宇田川　拓也

Takuya.Udagawa@vn.ey.com

- 官公庁で7年間勤務後、日本の大手会計事務所にて5年にわたり主に監査業務に従事
- 官公庁では主に各種地方税関連業務等に従事
- 会計事務所では国内上場製造業の監査、外資系企業のリファーラル監査（USGAAP, IFRS, German GAAP）および官公庁の監査等を担当
- 組織再編関連のアドバイザリー業務、新収益認識基準導入支援（日本基準、IFRS）、IPO（株式公開支援）業務等にも従事
- 不正発見のための監査手続立案・実施や不正予防の内部統制構築支援等、不正事例の対応経験を有する
- 2019年8月、EYベトナムにて勤務を開始し、日系企業向けに会計・税務関連サービスの提供をサポートしている
- 2020年8月より、不正・不祥事・コンプライアンスに特化したサービスラインであるForensic & Integrity Servicesに異動し、不正関連サービスを現場に深く入り込んで提供している
- 公認会計士試験合格者（日本）

日系企業法務担当
長内　照実

法務博士（日本）
Terumi.Osanai@vn.ey.com

- 日本の旅館飲食事業会社にて、法務（契約・取引法務、コンプライアンス・社内規定等）、営業企画、新規事業立上げなど幅広い業務を経験
- 2017年より、大手人材紹介会社ホーチミン事務所にて、日系企業に対する日本人ベトナム人の採用支援・人事組織面のアドバイス・ベトナム進出サポート、日本人に対するベトナム転職支援・海外キャリアコンサルティング・ヘッドハンティング業務に従事
- 2020年8月より、EYベトナムの法務部門にて勤務。日系企業に対して、ベトナムの法律・ライセンス関連のアドバイス業務等の提供をサポートしている
- 法務博士（日本）

EY |アシュアランス| 税務 | トランザクション | アドバイザリー

EYについて

EYは、アシュアランス、税務、トランザクションおよびアドバイザリーサービスの分野における世界的なリーダーです。私たちの深い洞察と高品質なサービスは、世界中の資本市場や経済活動に信頼をもたらします。私たちはさまざまなステークホルダーの期待に応えるチームを率いるリーダーを生み出していきます。そうすることで、構成員、クライアント、そして地域社会のために、より良い社会の構築に貢献します。

EYとは、アーンスト・アンド・ヤング・グローバル・リミテッドのグローバル・ネットワークであり、単体、もしくは複数のメンバーファームを指し、各メンバーファームは法的に独立した組織です。アーンスト・アンド・ヤング・グローバル・リミテッドは、英国の保証有限責任会社であり、顧客サービスは提供していません。詳しくは、ey.com をご覧ください。

© 2020 EY Consulting Vietnam Joint Stock Company
All rights reserved

APAC No.
ED None

本書は一般的な参考情報の提供のみを目的に作成されており、会計、税務およびその他の専門的なアドバイスを行うものではありません。 具体的なアドバイスが必要な場合は、個別に専門家にご相談ください。

ey.com/vn